TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày: 30/5/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T1 và bà Vũ Thị T2.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trung K1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H: Bà Lê Thị T3 - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 18/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 17/2023/TB - TA ngày 22/5/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Thành L**, sinh năm: 1990, giới tính nam, tên gọi khác: không có. Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Quang H1, đã chết và bà: Hoàng Thị L1, sinh năm 1960. Gia đình có 03 người. Bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 28/01/2016.

+ Ngày 16/01/2019, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: không.

- Tiền án:

+ Ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện V xử 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020.

+ Ngày 22/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Y1 xử 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2022. (Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Côgn an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*/ **Bị hại**: - Ông Lê Văn D, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

- Bà Bùi Thị B, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh H.

*/ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Bà Hoàng Thị L1, sinh năm: 1960. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đình T4, sinh năm: 1992. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh H.

***/Người làm chứng:**

- Chị Lê Thị Lan A, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T5, xã Y, huyện Y1, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 14 giờ ngày 05/02/2023 Nguyễn Thành L, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, B số 89K1- 030.77 đi đến khu vực xã D1, huyện K, tỉnh H để trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L đi qua nhà bà Bùi Thị B, sinh năm 1967, trú tại Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh H quan sát thấy không có người trong nhà, cửa cổng cài then. L mở cửa cổng rồi điều khiển xe môtô đi vào trong sân, L đi đến vị trí cửa nhà thấy phía bên phải ngôi nhà cạnh mép tường có một chiếc bàn gỗ, trên mặt bàn có cuộn băng dính, trong vòng cuộn băng dính có một khẩu trang. L nhấc chiếc khẩu trang ra thấy có 01 chiếc chìa khóa có một vòng tròn sắt ở đầu. L dùng tay phải cầm mở khóa cửa nhà rồi đi vào phòng khách thấy 01 tủ tôn màu vàng, hai cánh cánh tủ đều khóa. L dùng tay trái tỳ vào tủ, tay phải giật mạnh cánh tủ bên phải 3-4 phát thì mở được cánh tủ. Quan sát thấy bên trong tủ có 01 chiếc máy tính bảng Ipad Air màu trắng, L cầm chiếc máy tính bảng giấu vào trong cạp quần đang mặc. L đi vào trong phòng ngủ thấy 1 chiếc tủ gỗ đối diện với giường ngủ và cách cửa phòng khoảng 1m. L tiến lại tủ gỗ, dùng tay phải mở cánh tủ bên trái kiểm tra không có tài sản nên đóng cánh tủ lại. Cánh tủ bên phải khóa nên L dùng tay phải giật mạnh 3 -

4 phát thì mở được cánh tủ. L mở ngăn tủ nhỏ dưới cùng kiểm tra thấy một hộp gỗ màu vàng bên trong có 01 quần trẻ em màu hồng bọc 01 cọc tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được buộc bằng dây nịt màu đen. L cầm cọc tiền này cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. L đi ra khóa cửa nhà rồi để chìa khóa lại vị trí lúc đầu. L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cánh đồng xã T6, huyện K thì dừng xe lại đếm được 20.000.000 đồng gồm 40 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi được khoảng 50m thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ trông giống người nghiện nên đã mua 05 gói ma túy của người này với giá 2.500.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết 1.500.000 đồng và đưa cho bà Hoàng Thị L1 (là mẹ đẻ L) 1.000.000 đồng. Ngày 05/02/2023, bà Bùi Thị B trình báo Công an xã D1, huyện K, tỉnh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2023, Nguyễn Thành L đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 chiếc máy tính bảng Ipad, số tiền 15.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, B số 89K1- 03.077. Cùng ngày, Công an xã T bàn giao hồ sơ, đối tượng và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/02/2023, bà Hoàng Thị L1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành rà soát và trích xuất hình ảnh camera có hình ảnh L đi ở đường ngõ vào nhà bà B thời điểm trước và sau khi L trộm cắp tài sản; tiến hành cho Nguyễn Thành L chỉ dẫn địa điểm trộm cắp tài sản.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của L, thu giữ: 01 áo khoác vải dài tay màu xanh trắng, 01 quần vải dài màu đen và 01 đôi dép tông màu xanh đen là những đồ vật L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HDĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 05/02/2023 có trị giá 1.567.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 30/KL-KTHS(KTS) ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Về vật chứng: Ngày 20/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại 16.000.000 đồng và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad

Air cho bà Bùi Thị B. Bà B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade B số 89K1-03.077; xác định thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị L1, bà L1 không biết việc L sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả chiếc xe này cho bà L1, bà L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành L khai báo đã dùng số tiền 2.500.000 đồng để mua 05 gói ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Do không thu giữ được số ma túy mà L khai đã mua, không có cơ sở xác minh người bán ma túy cho L nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị L1 đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade B số 89K1-03.077 cho L nhưng không biết L sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo là anh Nguyễn Đình T4 đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho bà Bùi Thị B số tiền 5.000.000 đồng. Bà B đã nhận tiền, tài sản, các bên không yêu cầu giải quyết những vấn đề liên quan đến bồi thường trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSKC ngày 17/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Thành L.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/02/2023).

Về trách nhiệm dân sự và về hình phạt bổ sung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo khoác vải dài tay màu xanh – trắng, trên ngực trái có in dòng chữ "Adidas" màu trắng; 01 quần vải dài màu đen, hai bên ống quần có 03 kẻ sọc trắng và 01 đôi dép tông màu xanh đen, trên dép có in dòng chữ "A&F" màu trắng thu giữ của L.

- Trả lại bà Bùi Thị B 01 hộp gỗ màu vàng kích thước khoảng (30x20x5)cm, trên hộp có in dòng chữ "KangHwaHealth" và 01 quần trẻ em màu hồng kích thước khoảng (34x 18)cm, có in hình ở túi quần bên trái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/02/2023 tại nhà bà Bùi Thị B, sinh năm 1967, trú tại Thôn Đ, xã D1, huyện K, Nguyễn Thành L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air trị giá 1.567.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng của bà Bùi Thị B. Tổng trị giá tài sản mà L trộm cắp là 21.567.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản với giá trị 21.567.000 đồng. Bị cáo đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 56/CT-VKSKC ngày 17/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội danh và điều luật hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong cùng vụ án và đã từng bị xét xử do vi phạm pháp luật.

- Ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 28/01/2016.

- Ngày 16/01/2019, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản.

[4] Về tiền án, tiền sự:

- Về tiền sự: Bị cáo không có tiền sự.

- Về tiền án: Ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện V xử 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020.

Ngày 22/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Y1 xử 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2022. (Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS)

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, bố bị cáo là ông Nguyễn Quang Huy được tặng nhiều huân, huy chương, giấy khen trong công tác. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b; s khoản 1 khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án cũng về hành vi trộm cắp tài sản do tái phạm, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật, nhằm hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cần thiết cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình T4 là anh trai bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho bà Bùi Thị B số tiền 5.000.000 đồng. Bà B đã nhận tiền,

tài sản, các bên không yêu cầu giải quyết những vấn đề liên quan đến bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 áo khoác vải dài tay màu xanh – trắng, trên ngực trái có in dòng chữ "Adidas" màu trắng; 01 quần vải dài màu đen, hai bên ống quần có 03 kẻ sọc trắng và 01 đôi dép tông màu xanh đen, trên dép có in dòng chữ "A&F" màu trắng thu giữ của L, do L không yêu cầu nhận lại và không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy

- Trả lại bà Bùi Thị B 01 hộp gỗ màu vàng kích thước khoảng (30x20x5)cm, trên hộp có in dòng chữ "KangHwaHealth" và 01 quần trẻ em màu hồng kích thước khoảng (34x 18)cm, có in hình ở túi quần bên trái.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ – VKSKC ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, B số 89K1 – 030.77, số khung RLHJF1801AY398321, số máy JF27E0449466 là tài sản thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị L1, L sử dụng xe đi trộm cắp bà L1 không biết, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà L1 là có căn cứ nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air và số tiền 16.000.000 đồng thu giữ của L và bà L1 là tài sản thuộc sở hữu của bà Bùi Thị B, đã trả lại bà B nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Đối với việc Nguyễn Thành L khai báo đã dùng số tiền 2.500.000 đồng để mua 05 gói ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Do không thu giữ được số ma túy mà L khai đã mua, không có cơ sở xác minh người bán ma túy cho L nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị L1 đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade B số 89K1-03.077 cho L nhưng không biết L sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (07/02/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy áo khoác vải dài tay màu xanh – trắng, trên ngực trái có in dòng chữ "Adidas" màu trắng; 01 quần vải dài màu đen, hai bên ống quần có 03 kẻ sọc trắng và 01 đôi dép tông màu xanh đen, trên dép có in dòng chữ "A&F" màu trắng thu giữ của L.

- Trả lại bà Bùi Thị B 01 hộp gỗ màu vàng kích thước khoảng (30x20x5)cm, trên hộp có in dòng chữ "KangHwaHealth" và 01 quần trẻ em màu hồng kích thước khoảng (34x 18)cm, có in hình ở túi quần bên trái.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ – VKSKC ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (30/5/2023), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Tr

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- UBND xã D1, T.
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.